

Số: 249 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 21 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án sử dụng đất của
Ban Quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đính chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 526/TTr-SoNNMT ngày 02 tháng 12 năm 2025 về việc phê duyệt phương án sử dụng đất của Ban Quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án sử dụng đất của Ban Quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc với các nội dung chính như sau:

1. Công nhận kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất:

Tổng diện tích đất do Ban Quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc đang quản lý, sử dụng: 10.027,00 ha, trong đó:

a) Phân theo mục đích sử dụng đất:

- Nhóm đất nông nghiệp: 9.805,33 ha, chiếm 97,79% diện tích đất đơn vị đang quản lý. Trong đó: đất rừng phòng hộ: 5.642,72 ha, đất rừng sản xuất: 4.141,39 ha (trong đó đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên là 21,09 ha), đất nuôi trồng thủy sản: 18,82 ha, đất nông nghiệp khác: 2,40 ha.

- Nhóm đất phi nông nghiệp: 221,67 ha, chiếm 2,21% diện tích đất đơn vị đang quản lý. Trong đó: đất xây dựng trụ sở cơ quan: 1,07 ha, đất sử dụng vào mục đích công cộng: 123,16 ha, đất có mặt nước chuyên dùng: 97,44 ha.

b) Phân theo tình hình quản lý sử dụng đất:

- Diện tích đất trực tiếp quản lý, sử dụng: 2.241,44 ha, chiếm 22,35 % diện tích đất đơn vị đang quản lý. Trong đó:

+ Nhóm đất nông nghiệp: 2.019,77 ha, gồm: đất rừng phòng hộ: 414,39 ha, đất rừng sản xuất: 1.601,13 ha (trong đó đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên là 21,09 ha), đất nuôi trồng thủy sản: 1,85 ha và đất nông nghiệp khác: 2,40 ha.

+ Nhóm đất phi nông nghiệp: 221,67 ha, gồm: đất xây dựng trụ sở cơ quan: 1,07 ha, đất sử dụng vào mục đích công cộng: 123,16 ha, đất có mặt nước chuyên dùng: 97,44 ha.

- Diện tích đất thực hiện giao khoán: 6.776,32 ha, chiếm 67,58% diện tích đất đơn vị đang quản lý. Trong đó:

+ Nhóm đất nông nghiệp: 6.776,32 ha, gồm: đất rừng phòng hộ: 5.135,84 ha, đất rừng sản xuất: 1.623,51 ha và đất nuôi trồng thủy sản: 16,97 ha.

+ Nhóm đất phi nông nghiệp: không có.

- Diện tích đất liên kết với các đơn vị khác: 1.009,24 ha, chiếm 10,07 % diện tích đất đơn vị đang quản lý. Trong đó:

+ Nhóm đất nông nghiệp: 1.009,24 ha, gồm: đất rừng phòng hộ: 92,49 ha, đất rừng sản xuất: 916,75 ha.

+ Nhóm đất phi nông nghiệp: không có.

c) Phân theo xã:

- Xã Xuân Thành: 3.384,23 ha, chiếm 33,75 % diện tích của Ban Quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc được giao.

- Xã Xuân Lộc: 981,42 ha, chiếm 9,79 % diện tích của Ban Quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc được giao.

- Xã Xuân Hòa: 5.661,35 ha, chiếm 56,46 % diện tích Ban Quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc được giao.

2. Phê duyệt phương án sử dụng đất:

- Tổng diện tích giữ lại: 10.027,00 ha (đã bao gồm 246,34 ha đất do Ban Quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc đang quản lý để thực hiện các công trình, dự án phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương theo quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt). Nhóm đất nông nghiệp: 9.804,40 ha, nhóm đất phi nông nghiệp: 222,60 ha. Cụ thể:

+ Nhóm đất nông nghiệp 9.804,40 ha, gồm: đất rừng phòng hộ: 5.005,87 ha, chiếm 51,06 % diện tích đất nông nghiệp, thuộc địa bàn xã Xuân Thành 1.372,04 ha, xã Xuân Lộc 956,87 ha, xã Xuân Hòa 2.676,96 ha; đất rừng sản xuất: 4.797,06 ha, chiếm 48,93% diện tích đất nông nghiệp, thuộc địa bàn xã Xuân Thành 1.937,69 ha, xã Xuân Hòa 2.859,37 ha, trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên Ban Quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc đề nghị giữ lại là 21,09 ha thuộc Tiểu khu 203, Phân trường Lán Cát xã Xuân Hòa; đất nông nghiệp khác: 1,47 ha, chiếm 0,01% diện tích đất nông nghiệp, thuộc địa bàn xã Xuân Hòa.

+ Nhóm đất phi nông nghiệp 222,60 ha, gồm: đất trụ sở Ban Quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc: 1,07 ha, chiếm 0,48 % diện tích đất phi nông nghiệp, thuộc địa bàn xã Xuân Hòa; đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp: 0,93 ha, chiếm 0,42% diện tích đất phi nông nghiệp, thuộc địa bàn xã Xuân Hòa; đất giao thông: 123,16 ha, chiếm 55,33% diện tích đất phi nông nghiệp, thuộc địa bàn xã Xuân Thành 47,70 ha, xã Xuân Lộc 18,60 ha, xã Xuân Hòa 56,86 ha; đất sông suối: 97,44 ha, chiếm 43,77% diện tích đất phi nông nghiệp, thuộc địa bàn xã Xuân Thành 26,80 ha, xã Xuân Lộc 5,94 ha, xã Xuân Hòa 64,70 ha.

- Diện tích đề nghị giữ lại theo tình trạng quản lý sử dụng: Toàn bộ diện tích 10.027,00 ha Ban Quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc được xác định sử dụng đúng mục đích, phù hợp với định hướng phát triển của đơn vị. Trong đó: diện tích đơn vị trực tiếp sử dụng: 2.248,30 ha, diện tích giao khoán: 6.775,23 ha và diện tích liên kết: 1.003,47 ha.

- Tổng diện tích bàn giao địa phương: không có.

(Diện tích, ranh giới đính kèm theo báo cáo thuyết minh do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường lập và ký ngày 22 tháng 10 năm 2025; Bản đồ hiện trạng sử dụng đất tỷ lệ 1/10.000 của Ban Quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường lập và ký ngày 22 tháng 10 năm 2025; Bản đồ phương án sử dụng đất tỷ lệ 1/10.000 của Ban Quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường lập và ký ngày 22 tháng 10 năm 2025; Trích lục bản đồ địa chính xã Xuân Lộc các số: 1546/2025, 1547/2025 tỷ lệ 1/5.000 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường ký ngày 22 tháng 10 năm 2025; Trích lục bản đồ địa chính xã Xuân Thành các số: 1548/2025, 1549/2025, 1550/2025, 1551/2025, 1552/2025, 1553/2025 tỷ lệ 1/5000 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường ký ngày 22/10/2025; Trích lục bản đồ địa chính xã Xuân Hòa các số 1545/2025, 1554/2025, 1555/2025, 1556/2025, 1557/2025, 1558/2025, 1559/2025, 1560/2025, 1561/2025, 1562/2025, 1563/2025, 1564/2025, 1565/2025, tỷ lệ 1/5000 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường lập và ký ngày 22 tháng 10 năm 2025).



Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Lập thủ tục trình cơ quan có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất, giao đất và giao rừng, cho thuê đất và cho thuê rừng cho Ban Quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc đối với phần diện tích đơn vị đề nghị giữ lại; thực hiện thu hồi và chỉnh lý giấy chứng nhận đã cấp;

b) Cấp giấy chứng nhận đối với phần diện tích giữ lại cho Ban Quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

2. Ban Quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc:

a) Có kế hoạch khai thác, sử dụng hợp lý đối với diện tích đất Ban Quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc đề nghị giữ lại, đảm bảo việc sử dụng đất có hiệu quả và bền vững theo phương án được duyệt; có kế hoạch sản xuất, kinh doanh phù hợp đối với phần diện tích đất đã xác định bàn giao để thực hiện các dự án, công trình theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến năm 2030;

b) Quản lý chặt chẽ đất đai theo đúng quy định của Nhà nước, thực hiện đúng quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch 03 loại rừng; bảo vệ rừng, kiểm soát tốt các hoạt động trong lâm phận; tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương và cơ quan chức năng để thực hiện tốt quản lý, bảo vệ và phát triển rừng gắn với ổn định dân cư và phòng cháy chữa cháy rừng trên địa bàn quản lý.

3. Ủy ban nhân dân các xã: Xuân Hòa, Xuân Thành và Xuân Lộc:

Phối hợp với Ban Quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc bám sát địa bàn quản lý, tăng cường tìm hiểu, tiếp xúc, đối thoại với từng người dân để nắm chắc tình hình sử dụng đất, đời sống gia đình, có kế hoạch thực hiện tốt công tác dân vận, giúp đỡ người dân kết hợp tuyên truyền, giải thích quy định pháp luật, kịp thời ngăn chặn vi phạm về quản lý bảo vệ rừng, an ninh trật tự, giữ ổn định tình hình trong lâm phận.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Quyết định này thay thế Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Công nhận kết quả rà soát, kê khai tình hình sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho Ban Quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc tại xã Xuân Hòa, xã Xuân Hưng, xã Xuân Tâm, xã Xuân Thành, xã Xuân Trường huyện Xuân Lộc.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan có tên tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai (Phòng Quản lý Công thông tin điện tử) đăng Quyết định này lên trang thông tin điện tử./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, KTNS. 

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Hoàng

